

Số: ~~3357~~ /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày ~~31~~ tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định đánh giá Chuẩn đầu ra
của Trường Đại học Mỏ - Địa chất**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường - Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 176/NQ-HĐT ngày 19/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-MĐC ngày 10/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về soạn thảo, ban hành văn bản quản lý nội bộ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Theo đề nghị của Trường phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định đánh giá Chuẩn đầu ra của Trường Đại học Mỏ - Địa chất".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng cho người học thuộc các khóa tuyển sinh từ năm học 2020-2021 trở đi.

Điều 3: Các Ông (Bà) trưởng các đơn vị, cán bộ, viên chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- ĐU, Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Các PHT (để phối hợp, chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải



QUY ĐỊNH

Về Đánh giá Chuẩn đầu ra của Trường Đại học Mỏ - Địa chất
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3354 ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định đánh giá mức độ đạt Chuẩn đầu ra học phần và Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
2. Quy định này áp dụng cho người học thuộc các khóa tuyển sinh từ năm học 2020-2021, các đơn vị và cá nhân có liên quan thuộc trường.

Điều 2. Một số khái niệm

1. *Chương trình đào tạo (CTĐT)* là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. *Chất lượng của chương trình đào tạo* là sự đáp ứng mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ở trình độ cụ thể, đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Khung trình độ quốc gia Việt Nam và các quy định liên quan đến ngành, nhóm ngành đào tạo, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

3. *Chuẩn chương trình đào tạo* của một trình độ giáo dục đại học là những yêu cầu chung, tối thiểu đối với tất cả chương trình đào tạo của các ngành (các nhóm ngành, lĩnh vực) ở trình độ đó; bao gồm yêu cầu về mục tiêu, chuẩn đầu ra (hay yêu cầu đầu ra), chuẩn đầu vào (hay yêu cầu đầu vào), khối lượng học tập tối thiểu, cấu trúc và nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập, các điều kiện thực hiện chương trình để bảo đảm chất lượng đào tạo.

4. *Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)* là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp.

5. *Học phần (HP)* là một tập hợp hoạt động giảng dạy và học tập được thiết kế nhằm thực hiện một số mục tiêu cụ thể, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng thuộc một phạm vi chuyên môn hẹp trong CTĐT. Một học phần thông thường được tổ chức giảng dạy, học tập trong một học kỳ.

6. *Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)* là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, mức độ tự chủ và trách nhiệm mà người học đạt được sau khi hoàn thành xong học phần.



7. Đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học

a) Đánh giá mức độ đạt CLO, PLO của người học là quá trình sử dụng các phương tiện đánh giá nhằm thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu để đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra. Khi đánh giá mức độ đạt CLO, PLO có thể sử dụng các phương pháp đánh giá trực tiếp, gián tiếp, định lượng và định tính phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra cần đánh giá.

b) Mục đích của đánh giá mức độ đạt CLO, PLO của người học là xác định mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, thái độ, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học so với yêu cầu của CTĐT/HP, trên cơ sở đó đánh giá được về năng lực thực chất của người học.

8. Ma trận kỹ năng của CTĐT là ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được các PLO.

a) Mức I (Introduced): có đóng góp đạt được PLO ở mức giới thiệu/bắt đầu;

b) Mức R (Reinforced): có đóng góp đạt được PLO ở mức nâng cao;

c) Mức M (Mastery): có đóng góp đạt được PLO ở mức thuần thục/thành thạo;

9. Học phần cốt lõi (Assessed – A) là học phần bắt buộc, có đóng góp tốt nhất (mức M/R) cho việc đo lường mức độ người học đạt được các PLO. Học phần cốt lõi đóng góp cho PLO được ký hiệu tương ứng là M,A/R,A.

Điều 3. Đo lường mức độ đạt được đối với chuẩn đầu ra của HP

Theo sự hướng dẫn của Phòng đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD), ngay sau khi có kết quả thi kết thúc HP, các Khoa/Bộ môn tiến hành đo lường mức độ đạt được CĐR đối với các HP do Khoa/Bộ môn phụ trách.

Bước 1: Nhà trường xây dựng kế hoạch, lựa chọn các HP (tùy theo điều kiện cụ thể) để đánh giá CĐR;

Bước 2: Lập các Rubric đánh giá HP;

Bước 3: Thu thập dữ liệu;

Bước 4: Đánh giá CĐR HP dựa trên dữ liệu và các Rubric đã lập;

Bước 5: Lập báo cáo tổng kết đánh giá CĐR HP và nộp (bản cứng, file) cho phòng ĐBCLGD để lưu trữ và quản lý.

Điều 4. Đo lường mức độ đạt được đối với chuẩn đầu ra của CTĐT

Theo sự hướng dẫn của Phòng đảm bảo chất lượng giáo dục, ngay sau khi người học kết thúc Khóa học, các Khoa/Bộ môn tiến hành đo lường mức độ đạt được đối với từng chuẩn đầu ra của CTĐT do Khoa/Bộ môn phụ trách.

Bước 1: Nhà trường xây dựng kế hoạch, lựa chọn các học phần cốt lõi để đánh giá CĐR CTĐT;

Bước 2: Lập các Rubric đánh giá CTĐT;

Bước 3: Thu thập dữ liệu;

Bước 4: Đánh giá CĐR CTĐT dựa trên dữ liệu và các Rubric đã lập;



Bước 5: Lập báo cáo tổng kết đánh giá CDR CTĐT và nộp (bản cứng, file) cho phòng ĐBCLGD để lưu trữ và quản lý.

Điều 5. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các đơn vị thực hiện tốt công tác đo lường mức độ đạt được CDR HP/CTĐT và có những kết quả xuất sắc trong hoạt động đánh giá và cải tiến chất lượng để đạt được CDR được Nhà trường đề nghị khen thưởng.

2. Những đơn vị không thực hiện đúng quy định về đánh giá CDR tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của Nhà trường.

Điều 6. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động được trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của Nhà trường, thực hiện trên cơ sở Quy định quản lý tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Mở - Địa chất.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị: Phòng Đào tạo Đại học (ĐTĐT), Phòng Đào tạo Sau đại học (ĐT SDH), Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD), các Khoa/bộ môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị triển khai thực hiện Quy định này.

2. Người học truy cập vào trang web của phòng ĐBCLGD (Mục: CHUẨN ĐẦU RA) để nắm bắt các thông tin liên quan đến đo lường và đánh giá mức độ đạt CLO, PLO theo từng năm học.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn của các hoạt động và quy định hiện hành về bảo đảm chất lượng giáo dục.





PHỤ LỤC

(Các Điều mẫu kèm theo quy định đánh giá CDR)

TT	TÊN MẪU	KÝ HIỆU	ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH
1	KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 20...-20...	BM01	PHÒNG ĐBCLGD
2	RUBICS ĐÁNH GIÁ CDR HP	BM02A	KHOA/ BỘ MÔN
3	FILE EXCEL NHẬP DỮ LIỆU ĐÁNH GIÁ CDR HP	BM02B	KHOA/ BỘ MÔN
4	FILE EXCEL ĐÁNH GIÁ CDR HP	BM02C	KHOA/ BỘ MÔN
5	BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ CDR HP	BM02D	KHOA/ BỘ MÔN
6	FILE EXCEL ĐÁNH GIÁ CDR HP RUBIC.N1	BM03A	KHOA/ BỘ MÔN
7	FILE EXCEL ĐÁNH GIÁ CDR HP RUBIC.N2	BM03B	KHOA/ BỘ MÔN
8	FILE EXCEL ĐÁNH GIÁ CDR HP RUBIC.N3	BM03C	KHOA/ BỘ MÔN
9	BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ CDR CTĐT	BM03D	KHOA/ BỘ MÔN

MA TRẬN TÍCH HỢP MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-MĐC ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất)

Tên chương trình: Chương trình kỹ sư Kỹ thuật Dầu khí

Trình độ đào tạo: Đại học

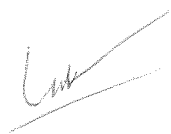
Ngành đào tạo: Kỹ thuật Dầu khí

Mã ngành: 7520604

Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra																			
	Kiến thức			Kỹ năng									Năng lực					Phẩm chất		
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5	5.1	5.2	
A	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	
B	√	-	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	
C	√	-	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	
D	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	-	-	
E	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	√	√	
F	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	√	

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS Nguyễn Thế Vinh

BỘ MÔN



TS Lê Đức Vinh

I. Thông tin chung về học phần

1. Tên ngành/CTĐT	Kỹ thuật khí thiên nhiên		
2. Tên học phần	Kỹ thuật khí thiên nhiên đại cương		
3. Mã học phần	7060439		
4. Số tín chỉ	2		
5. Giảng viên phụ trách	Doãn Thị Trâm		
6. Học kỳ/Năm học	HK1A	2025-2026	K69

II. Chuẩn đầu ra học phần (CLO) cần đo lường mức đạt và mức mục tiêu kỳ vọng

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Cần đo lường mức đạt CLO	Có sử dụng để đánh giá mức đạt PLO/PI	Dữ liệu được lấy từ	Mục tiêu	
					Tiêu chí đạt	Mục tiêu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Giải thích được khái niệm, định nghĩa tính chất cơ bản về khí thiên nhiên	X		Thi cuối kỳ	C	70%
CLO2	Biết các phương pháp thăm dò, đánh giá trữ lượng và giá trị công nghiệp mỏ					
CLO3	Trình bày được các phương pháp khai thác mỏ khí thiên nhiên.					
CLO4	Trình bày được quy trình thu gom, xử lý tầng trữ và phân phối khí					

Ghi chú:

(1) Liệt kê tất cả các CLO.

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Đánh dấu X vào CLO cần đo lường đánh giá mức độ đạt. Ưu tiên đánh giá mức độ người học đạt được các CLO cốt lõi, quan trọng nhất của học phần, đặc biệt là các CLO có mức độ đóng góp và hỗ trợ đạt được chuẩn đầu ra CTĐT (PLO) ở mức R hoặc mức M.

(4) Liệt kê ký hiệu PLO/PI vào ô tương ứng nếu học phần có sử dụng CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt PLO. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO.

(5) Ghi rõ dữ liệu đo lường mức đạt được lấy từ thành phần đánh giá nào (có thể từ bài thi cuối kỳ, và/hoặc bài thi giữa kỳ, hoặc đánh giá quá trình) và hình thức/công cụ kiểm tra đánh giá như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần. Trong trường hợp CLO được đánh giá thông qua một phần hoặc một số câu của bài thi-kiểm tra thì cần chú thích rõ. Ví dụ: để đánh giá mức độ đạt CLO1, cần lấy dữ liệu từ câu 1-10 (phần thi trắc nghiệm) của bài thi cuối kỳ.

(6) Tiêu chí đạt giúp xác định xem người học có đạt được CLO hay không, trong đó, cần chỉ rõ mức kết quả học tập mà người học cần đạt để được coi là đáp ứng CLO. Ví dụ: tiêu chí đạt là điểm C trở lên (bao gồm điểm A, B và C) trong thang điểm 4 mức.

(7) Mức mục tiêu: xác định tỷ lệ người học sẽ đạt được CLO với tiêu chí đạt đã được xác định ở cột (10). Ví dụ 75% người học sẽ đạt được CLO1. Đây được xem là kỳ vọng của giảng viên đối với người học trong việc đạt được CLO.

Chuẩn đầu ra học phần được đánh giá bởi 1 bài thi/kỳ thi thành phần nhưng không phải là chuẩn đầu ra duy nhất được kiểm tra - đánh giá bởi bài thi/kỳ thi đó
(trọng số CLO trong thành phần đánh giá thấp hơn 100%)

I. Thông tin chung về học phần và chuẩn đầu ra (CLO) quan trọng được chọn để đo lường mức đạt

1. Tên ngành/CTĐT	Kỹ thuật khí thiên nhiên		
2. Tên học phần	Kỹ thuật khí thiên nhiên đại cương		
3. Mã học phần	7060439		
4. Số tín chỉ	2		
5. Giảng viên phụ trách	Doãn Thị Trâm		
6. Lớp học phần/Tổng số người học		11	
7. Học kỳ/Năm học	1A	2025-2026	K69
8.1 Ký hiệu CLO	8.2 Nội dung CLO		
CLO1	Giải thích được khái niệm, định nghĩa tính chất cơ bản về khí thiên nhiên		
CLO2	Biết các phương pháp thăm dò, đánh giá trữ lượng và giá trị công nghiệp mỏ khí thiên nhiên		
CLO3	Trình bày được các phương pháp khai thác mỏ khí thiên nhiên.		
CLO4	Trình bày được quy trình thu gom, xử lý tăng trữ và phân phối khí		

II. Ví dụ demo (CLO cần đo lường mức đạt được bôi vàng)

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Điểm tối đa (thang điểm 10)
Đánh giá cuối kỳ	60%	Phần thi vấn đáp (câu 1)	CLO1	25%	2.5
		Phần thi vấn đáp (câu 2)	CLO2	25%	2.5
		Phần thi vấn đáp (câu 3)	CLO3	25%	2.5
		Phần thi vấn đáp (câu 4)	CLO4	25%	2.5

Ghi chú:

* Trọng số của mỗi CLO trong một thành phần đánh giá được xác định dựa trên mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân bổ điểm tối đa cho các phần thi/câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn.

III. Xác định điểm đo lường mức đạt CLO (gọi tắt là điểm CLO)

$$\text{Điểm CLO1} = \text{Trích xuất điểm phần thi/câu hỏi thi có liên quan đến CLO cần đo lường mức đạt (quy về thang điểm 10)}$$

Mã số SV	Họ và tên SV	Điểm đo lường mức đạt CLO*			Điểm CLO1 (điểm chữ)**
		Điểm tối đa	Điểm thực tế	Điểm quy đổi về thang 10	
2421010120	Nguyễn Lê Việt An	2.5	2.5	10.0	A+
2421010160	Nguyễn Nam An	2.5	1	4.0	D
2421010057	Văn Đình Chung	2.5	2	8.0	B+
2421010003	Nguyễn Tấn Đạt	2.5	2.5	10.0	A+
2421010126	Nguyễn Tùng Đức	2.5	2	8.0	B+
2421010016	Lê Đỗ Thanh Hải	2.5	2.5	10.0	A+
2421010053	Nguyễn Phúc H	2.5	2	8.0	B+
2421010034	Nguyễn Văn Lươn	2.5	2	8.0	B+
2421010002	Phạm Duy Long	2.5	2	8.0	B

Kết quả đo lường mức đạt chuẩn đầu ra học phần (CLO)

I. Thông tin chung về học phần và chuẩn đầu ra (CLO)

1. Tên ngành/CTĐT	Kỹ thuật khí thiên nhiên		
2. Tên học phần	Kỹ thuật khí thiên nhiên đại cương		
3. Mã học phần	706439		
4. Số tín chỉ	2		
5. Giảng viên phụ trách	Doãn Thị Trâm		
6. Lớp học phần/Tổng số người học	11		
7. Học kỳ/Năm học	1A/2025-2026		
8.1 Ký hiệu CLO	8.2 Nội dung CLO		
CLO1	Giải thích được khái niệm, định nghĩa tính chất cơ bản về khí thiên nhiên		

II. Thống kê tỷ lệ người học đạt được CLO1

Lớp học phần	Tổng số người học	Phân loại số lượng người học có điểm CLO1 đạt				Tỷ lệ người học có điểm CLO1 đạt				Tỷ lệ người học đạt CLO1 (so với mức mục tiêu kỳ vọng)	Nhận xét, đánh giá chung	
		Mức A&A+	Mức B&B+	Mức C&C+	Mức D&D+	Mức A&A+	Mức B&B+	Mức C&C+	Mức D&D+		Những nguyên nhân có thể	Giải pháp cải tiến đề xuất
K69	11	3	5	1	1	27.3%	45.5%	9.1%	9.1%	82%		
Toàn khóa	11	3	5	1	1	27.3%	45.5%	9.1%	9.1%	82%		

